

Phú Thọ, ngày 24 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI GỬI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng

Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc chuẩn bị thực hiện gói thầu: Cung cấp dịch vụ phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc đối với công trình, máy móc thiết bị tại Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị định giá tài sản	Giá trị định giá % tài sản mua bảo hiểm
1	Máy nội soi phế quản	máy	1	254,992,500	254,992,500
2	Máy siêu âm	máy	1	364,800,000	364,800,000
3	Hệ thống phẫu thuật nội soi kèm bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiêu hóa, gan mật, sản phụ khoa	bộ	1	597,900,000	597,900,000
4	Máy gây mê kèm thở người lớn, trẻ em	máy	1	158,760,000	158,760,000
5	Máy xét nghiệm sinh hóa	máy	1	380,760,000	380,760,000
6	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	máy	1	277,200,000	277,200,000
7	Hệ thống PT nội soi 2 màn hình+đầu Camera+Nguồn sáng+máy bơm Co2+ dao điện Geitr+máy cắt bệnh phẩm+ máy bơm hút nước+ máy vi tính; -Bộ DC PT ổ bụng, tuyến giáp, nâng ngực, lấy mỡ bụng; - Bộ DCPT nội soi sản phụ khoa; - Bộ cắt bệnh phẩm qua nội soi; - Bộ DC nội soi nhi khoa;- Dao mổ điện siêu âm lưỡng cực hàn mạch	bộ	1	8,222,547,375	8,222,547,375
8	Máy thở cao tần HFO	máy	1	1,159,462,500	1,159,462,500
9	Máy hấp ướt tiệt trùng 462L No: 2582	máy	1	1,225,000,000	1,225,000,000
10	Máy chụp cắt lớp vi tính 128 lát cắt	máy	1	13,825,000,000	13,825,000,000
11	Máy hồi sức sơ sinh	máy	12	12,731,250,000	12,731,250,000
12	Máy X-quang kỹ thuật số, 2 tấm cảm biến phẳng	máy	2	5,771,500,000	5,771,500,000
13	Máy chụp X-quang di động kỹ thuật số	máy	1	2,800,000,000	2,800,000,000



STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị định giá tài sản	Giá trị định giá % tài sản mua bảo hiểm
14	Máy đo độ loãng xương toàn thân	máy	1	976,062,500	976,062,500
15	Máy siêu âm 4D (chuyên sản khoa) 3 đầu dò	máy	1	3,182,812,500	3,182,812,500
16	Máy siêu âm đàn hồi mô định lượng 3 đầu dò	máy	1	4,665,500,000	4,665,500,000
17	Máy siêu âm tim (4 đầu dò đầu dò tim trẻ em và người lớn, đầu dò sơ sinh, đầu dò tổng quát- siêu âm được tim thai trong bụng mẹ, đầu dò linear phần nông)	máy	1	4,375,000,000	4,375,000,000
18	Máy thở tần số cao HFO	máy	1	918,750,000	918,750,000
19	Máy điện não vi tính ≥ 58 kênh	máy	1	1,225,000,000	1,225,000,000
20	Máy nội soi tai mũi họng (gồm 2 dây soi mềm: 1 trẻ em, 1 trẻ nhỏ)	máy	1	1,793,750,000	1,793,750,000
21	Máy đo huyết động xâm lấn và không xâm lấn (Máy đo cung lượng tim)	máy	1	1,154,300,000	1,154,300,000
22	Máy phát điện 1500KVA	máy	3	5,516,538,750	5,516,538,750
23	Máy phân tích nhóm máu tự động	máy	1	1,902,857,142	1,902,857,142
24	Buồng IVF Chamber kèm kính hiển vi soi nổi	ht	1	1,000,800,000	1,000,800,000
25	Hệ thống laser phôi thoát màng đa xung, đa điểm	bộ	1	1,079,382,855	1,079,382,855
26	Hệ thống nuôi cấy và theo dõi phôi liên tục	bộ	1	2,442,857,142	2,442,857,142
27	Tủ thao tác tiệt trùng IVF (2 vị trí, có gia nhiệt bề mặt, kèm 2 kính hiển vi soi nổi và camera kỹ thuật số)	bộ	2	2,078,228,568	2,078,228,568
28	Hệ thống theo dõi và giám sát chất lượng Lab IVF	máy	1	1,905,428,571	1,905,428,571
29	Hệ thống phân tích di truyền (Máy phân tích tinh trùng tự động 100 thông số có phân mảnh DNA, kèm máy ly tâm, tủ thao tác)	bộ	1	3,157,200,000	3,157,200,000
30	Hệ thống khí N2, CO2 và khí trộn cho nuôi cấy phôi phòng lab IVF	bộ	1	1,231,714,284	1,231,714,284
31	Kính hiển vi đảo ngược (kèm bộ vi thao tác, vi tiêm, tấm gia nhiệt và camera kỹ thuật số)	máy	2	2,957,142,852	2,957,142,852
32	Máy lọc khí xuyên tường dùng cho IVF (Hệ thống khí sạch áp lực dương, ISO6, ISO7, ISO8)	máy	1	2,367,000,000	2,367,000,000

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị định giá tài sản	Giá trị định giá % tài sản mua bảo hiểm
33	Máy Xquang di động	máy	1	1,243,200,000	1,243,200,000
34	Toà nhà nội trú toà A	nhà	1	184,335,702,683	9,216,785,134
35	Toà nhà nội trú toà B	nhà	1	110,601,421,610	5,530,071,081
36	Toà nhà nội trú toà C	nhà	1	239,636,413,488	11,981,820,674
37	Toà nhà khoa Dinh dưỡng	nhà	1	22,378,333,154	1,118,916,658
38	Toà nhà khoa truyền nhiễm	nhà	1	17,862,478,590	893,123,930
39	Toà nhà khoa chống nhiễm khuẩn	nhà	1	10,152,740,939	507,637,047
	Tổng giá trị nhà, công trình, máy móc, thiết bị			677,909,788,003	122,191,052,062

* Điều kiện về báo giá: Giá chào hàng bao gồm thuế GTGT và các loại chi phí khác.

* Điều kiện thanh toán: Sau khi bên cung cấp dịch vụ có biên bản nghiệm thu, thanh lý về việc cung cấp dịch vụ phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. Chủ đầu tư (đơn vị mời gửi báo giá) sẽ tiến hành thanh toán trên cơ sở:

- Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu thực tế.

- Hoá đơn do Bộ Tài chính phát hành theo số lượng dịch vụ, hàng hoá thực cung cấp ghi trong biên bản nghiệm thu giữa 02 bên, trong đó ghi rõ danh mục hàng hoá, số lượng, đơn giá, thành tiền bằng VND; Biên bản nghiệm thu hàng hoá, dịch vụ ghi rõ về số lượng và chất lượng; Biên bản thanh lý hợp đồng, các chứng từ có liên quan khác.

- Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc xin mời các công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ, hàng hoá về lĩnh vực nêu trên gửi giấy báo giá (Nêu rõ đơn giá, tổng giá trị từng loại hàng hoá, dịch vụ đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất có đáp ứng các điều kiện giao hàng và thanh toán) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Phòng CNTT Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc trước 09 giờ 00 ngày 30/03/2026.

Bệnh viện sẽ đánh giá và ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ, hàng hoá về lĩnh vực dịch vụ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và có báo giá được đánh giá là phù hợp nhất.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: CNTT, TCKT.


GIÁM ĐỐC
Tô Quang Hưng